

BỘ Y TẾ
VIỆN KIỂM NGHIỆM
AN TOÀN VỆ SINH
THỰC PHẨM QUỐC GIA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: **186** /VKNQG-TCHC
V/v Thi công, lắp đặt nhà khung thép, vách Panel

Hà Nội, ngày **12** tháng **8** năm 2026

Kính gửi: Các đơn vị cung cấp dịch vụ

Viện Kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm quốc gia có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng dự toán, làm cơ sở xây dựng kế hoạch lựa chọn nhà thầu cho gói thầu thi công, lắp đặt nhà khung thép, vách Panel;

Trân trọng kính mời các đơn vị cung cấp dịch vụ quan tâm, chào giá theo các nội dung yêu cầu như sau:

1. Danh mục, số lượng và yêu cầu kỹ thuật của dịch vụ thi công, lắp đặt nhà khung thép, vách Panel. (Chi tiết theo Phụ lục đính kèm).

2. Địa điểm và thời gian thực hiện:

- Địa điểm: 65 Phạm Thận Duật, Phường Phú Diễn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Thời gian thực hiện: Tháng 8, tháng 9 năm 2026.

3. Nội dung yêu cầu đối với bản báo giá:

- Năng lực của đơn vị cung cấp dịch vụ;
- Giá trị của báo giá: Giá đơn vị cung cấp dịch vụ chào đã bao gồm đầy đủ các chi phí để hoàn thành công việc: các loại thuế, phí theo quy định, chi phí vận chuyển; chi phí đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, an ninh trật tự, các nội dung khác theo quy định của pháp luật.... để hoàn thành công việc theo yêu cầu của Viện Kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm quốc gia (Viện), bên Viện không phải trả thêm bất kỳ chi phí nào khác;

- Đồng tiền (VNĐ);

- Hiệu lực của báo giá: tối thiểu 60 ngày kể từ ngày báo giá;

- Hồ sơ đính kèm (nếu có) chứng minh năng lực thực hiện.

4. Địa điểm và thời gian tiếp nhận báo giá:

- Thời hạn nhận báo giá kể từ ngày ra thông báo đến 17h00 ngày 17 tháng 8 năm 2026;
- Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét;
- Phương thức tiếp nhận báo giá: Nhận trực tiếp bản cứng có chữ ký, dấu đỏ bằng tiếng Việt tại địa chỉ: Phòng Tổ chức - Hành chính, Viện Kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm quốc gia;

- Bộ phận, người liên hệ tiếp nhận báo giá: Bộ phận quản trị, Phòng Tổ chức – Hành chính;

- Số điện thoại: 02439335741;



- Nhà thầu sẽ được Viện Kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm quốc gia liên hệ qua các hình thức như: điện thoại, Email, Fax hoặc bằng văn bản để thông báo hoặc trao đổi các nội dung liên quan đến công việc (nếu cần).

Viện Kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm quốc gia, kính mời các nhà thầu cung cấp dịch vụ; quan tâm gửi chào giá theo thời gian và địa chỉ nêu trên.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Viện trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, TCHC.

**KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG**



Lê Thị Phương Thảo



PHỤ LỤC CHI TIẾT NỘI DUNG, DANH MỤC, SỐ LƯỢNG
(Kèm theo Công văn mời báo giá số **186** /VKNOG-TCHC ngày **12** tháng **8** năm 2026)

STT	Danh mục nội dung công việc	Đơn vị tính	Khối lượng
1	Phá dỡ nền bê tông, bê tông gạch vỡ	m3	6
	$6*4*0,25 = 6$		
2	Xây gạch (6,5x10,5x22)cm, xây tường thẳng, chiều dày $\leq$ 11cm, chiều cao $\leq$ 6m, vữa XM mác 100 PCB30	m3	2,048
	$(18,9+15,2+6,2+7,15)*0,32*0,11 = 1,67$		
	$(18,9+0,3*2)*0,16*0,11 = 0,343$		
	$(1,4+0,3*2)*0,16*0,11 = 0,035$		
3	Đắp cát công trình bằng thủ công, đắp nền móng công trình	m3	37,464
	$(15,2-0,22)*(6,2-0,22)*0,3 = 26,874$		
	$3,8*(6,2-0,22)*0,3 = 6,817$		
	$(18,9-0,22)*(0,3-0,11) = 3,549$		
	$(1,4-0,22)*(0,3-0,11) = 0,224$		
4	Láng nền sàn không đánh mẫu, dày 3cm, vữa XM mác 100, PCB30	m2	112,380
	$15,2*6,2+3,8*6,2/2 = 106,02$		
	$19,8*0,3+1,4*0,3 = 6,36$		
5	Lát nền, sàn, kích thước gạch 60*60 vữa XM mác 75, PCB30	m2	112,380
6	Trát chân tường chiều dày trát 2cm, vữa XM mác 50, PCB30	m2	15,184
	$(18,9+15,2+6,2+7,15)*0,32 = 15,184$		
7	Công tác ốp gạch vào chân tường, viền tường, viền trụ, cột, tiết diện gạch 20*60	m2	6,090
	$18,9*0,3+1,4*0,3 = 6,09$		
8	Cắt gạch từ gạch 60*60 thành gạch 0,15*60	md	48
	$20*4*0,6 = 48$		
9	Gia công cột bằng thép hình, khung thép đỡ tấm	Tấn	0,847

STT	Danh mục nội dung công việc	Đơn vị tính	Khối lượng
	Thép hộp 90*90*1,8: $16*3,1*0,36*0,0018*7850/1000 = 0,252$		
	Bản mã: $16*0,15*0,15*0,008*7850/1000 = 0,023$		
	U 40x80: $16*4*2*0,16*0,0012*7850/1000 = 0,193$		
	$(18,9+15,2+6,2*4+7,15)*2*0,16*0,0012*7850/1000 = 0,199$		
	Gia cố khung thép lắp điều hòa 50*50*1,4:		
	$4*4*0,2*0,0014*7850/1000 = 0,035$		
	Gia cố cửa đi cửa sổ thép hộp 40*80*1,4		
	S1: $4*(1,2+1,5)*2*0,24*0,0014*7850/1000 = 0,057$		
	D1: $5*(0,9+2,3*2)*0,24*0,0014*7850/1000 = 0,073$		
	D2: $1*(1,2+2,3*2)*0,24*0,0014*7850/1000 = 0,015$		
10	Lắp dựng cột thép các loại	Tấn	0,847
11	Gia công xà gồ thép	Tấn	0,267
	Thép hộp 30*60: $10*(18,9+15,8)/2*0,14*0,0014*7850/1000 = 0,267$		
12	Lắp dựng xà gồ thép	Tấn	0,267
13	Gia công vì kèo thép hình 50*50*1,4	Tấn	0,282
	VK1: $5*(3,78*2+6+1+0,67*2+0,35*2+1,21*2+1,09*2)*0,2*0,0014*7850/1000 = 0,233$		
	VK2: $1*(3,78*2+7,15+1+0,67*2+0,35*2+1,231*2+1,15*2)*0,2*0,0014*7850/1000 = 0,049$		
14	Lắp dựng vì kèo thép khẩu độ ≤ 18 m	Tấn	0,282
15	Thi công lắp dựng vách nhôm Panel 2 mặt tôn Hòa Phát 0.4 dày 7,5cm	m2	176,640
	$18,9*3+15,2*3 = 102,3$		
	$(6,2+7,15)*3 = 40,05$		
	Vách ngăn: $3*6*3 = 54$		

STT	Danh mục nội dung công việc	Đơn vị tính	Khối lượng
	Trừ cửa:		
	D1: $-5*0,9*2,3-1,2*2,2 = -12,99$		
	S1: $-4*1,2*1,4 = -6,72$		
16	Lợp mái bằng tôn múi 3 lớp chống nóng Tôn hoa sen 0,35	100m ²	1,357
	$17,06*3,78*2/100 = 1,29$		
	$(6,2+7,15)*1/2/100 = 0,067$		
17	Lắp đặt úp riềm cạnh máng tôn khổ rộng 600 dây 0,4 (1,1 hệ số nối chồng)	md	37,422
	$(18,9+3,78*4)*1,1 = 37,422$		
18	Lắp đặt máng Inox 304 khổ rộng 350	m	19
19	Lắp đặt ống nhựa PVC D110 Tiên Phong	100m	0,080
	$4*2/100 = 0,08$		
20	Lắp đặt cút nhựa PVC D110 Tiên Phong	Cái	4
21	Thi công trần bằng tấm nhựa bằng tấm nhựa thả 60*60 khung Vĩnh Tường	1m ²	102,30
	$15,2*6+3,7*6/2 = 102,3$		
22	Thi công trần Alu Alcorest tấm PVDF ngoài trời (Độ dày 4mm, Nhôm 0.21mm). che mái hiên bên ngoài, khung xương thép hộp 20*20	m ²	9,450
	$18,9*0,5 = 9,45$		
23	Cửa đi 1 cánh quay, nhôm định hình Việt Pháp 450, kính 2 lớp 6.38mm, pano thanh, bản lề cối, ổ khóa tay nắm, thanh chốt cánh phụ dài trên dưới	m ²	10,350
	D1: $5*0,9*2,3 = 10,35$		
24	Cửa đi mở trượt, nhôm hệ Việt Pháp 4400, kính 2 lớp 6.38mm, PKKK bản lề A, chốt cánh phụ	m ²	2,760
	S1: $1,2*2,3 = 2,76$		

STT	Danh mục nội dung công việc	Đơn vị tính	Khối lượng
25	Cửa sổ 2 cánh mở trượt, nhôm hệ Việt Pháp 4400, kính 2 lớp 6.38mm, PKKK bản lề A, chốt cánh phụ	m2	6,720
	S1: $4 \times 1,2 \times 1,4 = 6,72$		
26	Lắp dựng cửa khung sắt, khung nhôm	m2	19,830
27	Sơn cột thép theo mẫu trắng	m2	24,40
	$3 \times 0,3 \times 16 = 14,4$		
	Sơn các mối nối: $10 = 10$		
	PHẦN ĐIỆN		
28	Lắp đặt đèn âm trần Rạng Đông LED Panel vuông P06 600x600 50W	Bộ	9
29	Lắp đặt dây dẫn 1 * 10 dây Trần Phú	m	20
30	Lắp đặt dây dẫn 2 * 4 dây Trần Phú	m	80
31	Lắp đặt dây dẫn 2 * 2,5 dây Trần Phú	m	90
32	Lắp đặt dây dẫn 2 * 1 dây Trần Phú	m	50
33	Lắp đặt ống nhựa, máng nhựa đặt nổi Sino 25*14	m	100
34	Lắp đặt công tắc Sino 1 hat	Cái	3
35	Lắp đặt công tắc Sino 2 hạt	Cái	1
36	Lắp đặt ổ cắm đôi Sino S18U2	Cái	13
37	Lắp đặt tủ điện LiOA mã JL-00B 180x140x120mm	Hộp	4
38	Lắp đặt tủ điện LiOA mã JL-00C 235x178x120mm	Hộp	1
39	Lắp đặt quạt điện - Quạt thông gió trên tường 30x30 LiOA mã EVF20B2	Cái	1
40	Lắp đặt các aptomat loại 1 pha, cường độ dòng điện 16, 25A Sino	Cái	8
41	Lắp đặt các aptomat loại 2 pha, cường độ dòng điện 63A Sino	Cái	1
42	Tháo dỡ, lắp đặt kéo dài dây chống sét	Gói	1